ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Số: 61 / QĐ-ĐHCNTT-CTSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn giảm học phí cho sinh viên Học kỳ 1, Năm học 2016-2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo – Bộ tài chính – Bộ Lao động Thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 86/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Biên bản họp xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, chính sách học bổng và hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập cho sinh viên khuyết tật, hỗ trợ chi phí đồ dùng học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số học kỳ 1 năm học 2016-2017 ngày 24 tháng 11 năm 2016;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thực hiện miễn giảm học phí học kỳ 1 năm học 2016-2017 cho 85 sinh viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Sinh viên được miễn giảm học phí theo quy định.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Kế hoạch Tài chính, các Phòng, Khoa, Bộ môn có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vũ Đức Lung

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

(Đính kèm theo Quyết định số 61/QĐ-ĐHCNTT-CTSV ngày 25 tháng 11 năm 2016
của Hiệu Trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
1	Lý Gia Đạt	12520058	HTTT2012	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
2	Nguyễn Tuấn Đạt	12520062	KTPM2012	Con bệnh binh	100%	
3	Nguyễn Quốc Huy	12520175	MMTT2012	Con thương binh	100%	
4	Trần Phú Huy	12520178	ANTN2012	Con thương binh	100%	
5	Huỳnh Quang Khiêm	12520201	KHMT2012	Con thương binh	100%	
6	Nguyễn Thị Thanh Mai	12520253	KHMT2012	Con thương binh	100%	
7	Nguyễn Hữu Thọ	12520419	ANTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
8	Mai Khánh Toàn	12520443	HTTT2012	Con thương binh	100%	
9	Khang Mạnh Tử	12520477	KHMT2012	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
10	Triệu Văn Hưng	12520529	MMTT2012	Con thương binh	100%	
11	Quách Tuấn Thanh	12520713	KHMT2012	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
12	Nguyễn Bá Duy	12520826	KHMT2012	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
13	Lê Trung Hiếu	12520839	KHTN2012	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
14	Hoàng Thị Vấn	12520935	MMTT2012	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
15	Hoàng Văn Nhân	12520955	KTMT2012	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
16	Nguyễn Thị Hởi	12520966	HTTT2012	Con bệnh binh	100%	
17	Nguyễn Thế Thời	12520973	HTTT2012	Con thương binh	100%	
18	Tưởng Ngọc Quốc Bình	13520050	CNTT2013	Con thương binh	100%	
19	Phan Ngọc Cương	13520091	MMTT2013	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
20	Hà Văn Dũng	13520137	KTPM2013	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
21	Lê Vũ Thùy Dương	13520140	ANTT2013	Con thương binh	100%	
22	Trượng Hoàng Gia	13520217	HTTT2013	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
23	Lữ Đình Hải	13520229	MMTT2013	Con thương binh	100%	
24	Đỗ Thị Thu Hiền	13520260	ANTN2013	Con thương binh	100%	
25	Vũ Trung Hiếu	13520271	KTPM2013	Con bệnh binh	100%	
26	Đặng Thế Hoàng	13520302	KTPM2013	Con thương binh	100%	
27	Bùi Hữu Khôi	13520405	MMTT2013	Con thương binh	100%	
28	Bùi Đức Lâm	13520424	MMTT2013	Con thương binh	100%	
29	Phạm Minh Phụng	13520646	CNTT2013	Con bệnh binh	100%	
30	Đỗ Quang Tân	13520750	KTMT2013	Con thương binh	100%	
31	Đỗ Duy Thảo	13520797	KHTN2013	Cha (mẹ) bị nhiễm CĐHH	100%	
32	Trần Huy Thịnh	13520830	KTPM2013	Con thương binh	100%	
33	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	13520876	HTTT2013	Con thương binh	100%	
34	Đặng Khắc Vượng	13521062	MMTT2013	Con thương binh	100%	
35	Đào Duy Tùng	13521097	PMCL2013	Con thương binh	100%	
36	Tạ Thoại Ân	14520011	KTMT2014	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
37	Nguyễn Quốc Anh	14520026	HTTT2014	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
38	Nguyễn Vương Bảo	14520060	HTTT2014	Sinh viên bị khuyết tật	100%	
39	Trần Kiên Cường	14520115	KHMT2014	Con thương binh	100%	
40	Lê Phước Đạt	14520141	HTTT2014	Con thương binh	100%	
41	Đặng Văn Xuân Hương	14520356	KTMT2014	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
42	Nông Thị Lệ	14520460	KTPM2014	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
43	Nguyễn Trọng Duy Linh	14520467	HTTT2014	Con thương binh	100%	
44	Hoàng Trung Lực	14520500	KTPM2014	DTTS ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn	70%	
45	Nguyễn Thị Anh Nga	14520570	HTTT2014	Con thương binh	100%	
46	Trần Thị Hiền Phương	14520722	HTTT2014	Con thương binh	100%	
47	Cao Hà Minh Quyết	14520750	KTPM2014	Con thương binh	100%	
48	Dương Văn Thành	14520836	HTTT2014	SV khuyết tật	100%	
49	Nguyễn Hoàng Thanh	14520842	ANTT2014	Con thương binh	100%	
50	Nguyễn Minh Tính	14520963	ANTT2014	Con thương binh	100%	
51	Thái Quang Vinh	14521094	MMTT2014	Con thương binh	100%	
52	Võ Hồng Như Ý	14521111	ANTT2014	Sinh viên bị khuyết tật	100%	
53	Mộng Lý Thu Yến	14521113	MMTT2014	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
54	Đoàn Việt Hùng	14521129	PMCL2014.2	Con thương binh	100%	
55	Trần Văn Đại	15520086	PMCL2015.1	Con thương binh	100%	
56	Phạm Lý Quốc Đoàn	15520118	PMCL2015.1	Con thương binh	100%	
57	Nguyễn Lê Bá Nguyên Dương	15520149	KHMT2015	Con bệnh binh	100%	
58	Nguyễn Huy Hoàng	15520255	KTPM2015	Con thương binh	100%	
59	Hoàng Thị Hòe	15520267	KTMT2015	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
60	Phan Thăng Lộc	15520433	HTTT2015	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
61	Vũ Ánh Minh	15520497	HTTT2015	Con thương binh	100%	
62	Nguyễn Công Minh Nghĩa	15520542	ANTT2015	Con thương binh	100%	
63	Linh Văn Nghiệp	15520549	ANTT2015	DTTS ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn	70%	
64	Trần Hà Phan	15520598	KHMT2015	Con thương binh	100%	
65	Nguyễn Hoàng Sơn	15520734	ANTT2015	Con thương binh	100%	
66	Đinh Đức Tâm	15520755	KTMT2015	DTTS rất ít người	100%	
67	Hoàng Lê Tân	15520762	CNTT2015	Con thương binh	100%	
68	Trần Phước Thịnh	15520847	MMTT2015	Con thương binh	100%	
69	Lộc Sum Vầy	15521001	HTCL2015	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
70	Trần Thế Vinh	15521021	MMTT2015	Con thương binh	100%	
71	Trần Đình Định	16520218	MMTT2016	SV mồ côi	100%	
72	Lương Minh Hiếu	16520393	MMTT2016	DTTS + hộ nghèo/cận nghèo	100%	
73	Hoàng Thắng Lợi	16520681	MMTT2016	Con thương binh	100%	
74	Nguyễn Phi Phú	16520935	PMCL2016.2	Con thương binh	100%	
75	Lê Hoài Sơn	16521030	CNTT2016	Con thương binh	100%	
76	Vi Thị Bích Thu	16521203	TMĐT2016	DTTS ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn	70%	
77	Lê Thanh Tiềm	16521214	KHMT2016	Con thương binh	100%	
78	Nguyễn Minh Tiến	16521226	KTPM2016	Con thương binh	100%	
79	Phan Văn Tiến	16521234	MTCL2016.2	Con thương binh	100%	
80	Phạm Hào Tiệp	16521237	CTTT2016	Con thương binh	100%	
81	Trần Đức Long	16521275	CNTT2016	Con thương binh	100%	

STT	Họ tên	MSSV	Lớp	Đối tượng	Tỉ lệ Miễn (giảm)	Ghi chú
82	Đỗ Thị Phương Uyên	16521412	ANTN2016	Cha (mẹ) bị TNLĐ/TNNN	50%	
83	Hà Tiến Thắng	16521530	KHMT2016	Con thương binh	100%	
84	Lê Trung Kiên	16521705	CNTT2016	Con thương binh	100%	
85	Nay Thom	16521817	CNTT2016	DTTS ở vùng KTXH đặc biệt khó khăn	70%	

Tổng số sinh viên được miễn giảm học phí: 85 sinh viên./.

Người lập bảng

Trần Thị Tường Vi

KT.TRƯỞNG PHÒNG CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Minh Phượng

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vũ Đức Lung